



Ủy ban nhân dân tỉnh
Bình Dương
04.09.2024 15:59:07
+07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 24 /2024/QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 30 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp về bảo vệ môi trường
trong các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Pháp lệnh Cảnh sát môi trường ngày 23 tháng 12 năm 2014;

Căn cứ khoản 9 Điều 66 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5
năm 2022 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của
Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2022 của
Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi
trường;

Căn cứ Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển
giao công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2022/TT-BTNMT ngày 07 tháng 01 năm 2022 của
Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành Luật Bảo vệ
môi trường về ứng phó với biến đổi khí hậu;



Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý các Khu công nghiệp Bình Dương tại Công văn số 2466/BQL-MT ngày 12 tháng 8 năm 2024.


QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp bảo vệ môi trường trong các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng Ban Quản lý các Khu công nghiệp Bình Dương; Giám đốc: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn nơi có Khu công nghiệp; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Bộ: KH&ĐT, TN&MT, TP;
- TT.TU, TT.HĐND, ĐĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT;
- Cơ sở SLQG về PL (Sở Tư pháp);
- Như Điều 3;
- TT.CB, Website tỉnh;
- LĐVP, Tr, TH;
- Lưu: VT: 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

Kí CHỦ TỊCH



Mai Hùng Dũng

QUY CHẾ

Phối hợp bảo vệ môi trường trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương

(Ban hành kèm theo Quyết định số 24 /2024/QĐ-UBND
ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định trách nhiệm phối hợp giữa Ban Quản lý các Khu công nghiệp Bình Dương (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý) với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn về thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường trong các Khu công nghiệp (KCN) trên địa bàn tỉnh.

2. Quy chế này áp dụng đối với Ban Quản lý; Công an tỉnh; Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện) và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là UBND cấp xã) nơi có KCN trên địa bàn.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc phối hợp bảo vệ môi trường dựa trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan nêu tại Điều 1 do pháp luật quy định.

2. Đảm bảo hoạt động hiệu quả của các cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ phối hợp; sự thống nhất về trách nhiệm của cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp bảo vệ môi trường; phát huy tính chủ động, tích cực của từng cơ quan đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan trong thực hiện công tác theo thẩm quyền.

Điều 3. Nội dung phối hợp

Nội dung phối hợp trong công tác bảo vệ môi trường trong KCN giữa Ban Quản lý và các cơ quan chuyên môn bao gồm:

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường; hướng dẫn, kiểm tra chủ đầu tư hạ tầng KCN, các doanh nghiệp trong KCN trong việc thực hiện các quy định bảo vệ môi trường.

2. Giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính về bảo vệ môi trường theo thẩm quyền hoặc theo ủy quyền đối với các dự án trong KCN.

3. Kiểm tra, thanh tra, giám sát định kỳ hoặc đột xuất việc chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường của doanh nghiệp trong KCN; xử lý vi

phạm trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động trong KCN.

4. Phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường xảy ra trong phạm vi KCN.

5. Giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp, kiến nghị, phản ánh về lĩnh vực bảo vệ môi trường giữa các doanh nghiệp hoạt động trong KCN hoặc với các tổ chức, cá nhân ngoài phạm vi KCN theo quy định của Luật Bảo vệ Môi trường. Trường hợp có ý kiến khác nhau về giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo, tranh chấp và kiến nghị, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường tại KCN phải báo cáo lãnh đạo cùng cấp của ngành mình xem xét, giải quyết. Đối với những vấn đề chưa thống nhất, cơ quan thụ lý có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết.

6. Chế độ báo cáo công tác bảo vệ môi trường, công khai, trao đổi, chia sẻ thông tin về bảo vệ môi trường tại KCN.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Điều 4. Phương thức phối hợp

Tùy theo tính chất, nội dung công việc cần phối hợp với các cơ quan khác, cơ quan chủ trì quyết định áp dụng một trong các phương thức phối hợp sau đây:

1. Phát hành văn bản hoặc gửi hồ sơ đề nghị cơ quan phối hợp tham gia ý kiến. Các cơ quan được tham vấn ý kiến có trách nhiệm nghiên cứu trả lời bằng văn bản theo thời hạn đề nghị của cơ quan chủ trì về các nội dung thuộc phạm vi quản lý của mình; quá thời hạn trên mà không trả lời, được xem như đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về nội dung được tham vấn ý kiến.

2. Tổ chức họp, lập biên bản cuộc họp để làm cơ sở xác định trách nhiệm các bên phải tiến hành theo thẩm quyền. Trường hợp có một hoặc các bên không thống nhất nội dung thì được bảo lưu ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

3. Đề nghị cơ quan phối hợp cử cán bộ có thẩm quyền, công chức có chuyên môn nghiệp vụ phù hợp để giúp cơ quan chủ trì giải quyết công việc nhanh chóng, thuận lợi, đảm bảo đúng nguyên tắc phối hợp và chịu trách nhiệm về các nội dung tham gia phối hợp.

4. Kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập đoàn khảo sát, thanh tra, kiểm tra liên ngành theo quy định của pháp luật.

5. Đơn vị chủ trì chịu trách nhiệm tổng hợp đầy đủ ý kiến của các đơn vị tham gia (bằng văn bản hoặc ý kiến tham gia trực tiếp) đối với các nội dung phối hợp; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc cấp có thẩm quyền về kết quả thực hiện theo yêu cầu (nếu có); thực hiện xử phạt hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm (nếu có).

Chương II

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP GIỮA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Điều 5. Trách nhiệm của Ban Quản lý các KCN Bình Dương

1. Ban Quản lý chủ trì thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Tham gia ý kiến, xây dựng và trình các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, kế hoạch, phương án chuyển đổi, phát triển loại hình khu công nghiệp mới;

b) Tổ chức truyền thông, phổ biến kiến thức, tuyên truyền pháp luật về bảo vệ môi trường; giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức về cộng sinh công nghiệp, công nghiệp sinh thái, bảo vệ môi trường cho chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng KCN và các doanh nghiệp trong KCN; Hướng dẫn các doanh nghiệp đang hoạt động và đầu tư mới trong các KCN thực hiện đầy đủ các thủ tục môi trường theo quy định;

c) Tiếp nhận, tổ chức thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp Giấy phép môi trường; cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại, tước quyền sử dụng, thu hồi Giấy phép môi trường của các dự án đầu tư vào KCN theo ủy quyền; Cập nhật, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về bảo vệ môi trường của các cơ sở trong KCN thuộc thẩm quyền cấp phép lên Cổng thông tin quản lý môi trường Bình Dương;

d) Kiểm tra, giám sát việc đầu tư xây dựng hạ tầng bảo vệ môi trường của chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp theo quy định của pháp luật;

đ) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp trong KCN thuộc thẩm quyền; giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp, kiến nghị, phản ánh về lĩnh vực bảo vệ môi trường giữa các doanh nghiệp trong KCN; phát hiện và kịp thời tham mưu xử lý vi phạm đối với doanh nghiệp thuộc thẩm quyền do Ban Quản lý KCN cấp giấy phép môi trường. Đối với trường hợp không thuộc thẩm quyền, tổ chức xác minh và chuyển về cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.. Phát hiện và kịp thời gửi danh sách doanh nghiệp chưa hoàn thiện hồ sơ môi trường gửi về cơ quan quản lý theo thẩm quyền để quản lý theo quy định;

e) Lập kế hoạch kiểm tra công tác bảo vệ môi trường đối với các Doanh nghiệp trong KCN thuộc thẩm quyền quản lý trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện nhằm đảm bảo nguyên tắc không chồng chéo, không làm ảnh hưởng đến hoạt động của các tổ chức, cá nhân; hoặc kiểm tra đột xuất theo chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; phát hiện và kịp thời, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của tổ chức, cá nhân và kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật;

g) Tiếp nhận hồ sơ, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức đánh giá trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy chứng nhận, chứng nhận lại khu công

nghiệp sinh thái; theo dõi, giám sát tình hình triển khai thực hiện tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chấm dứt hiệu lực hoặc thu hồi giấy chứng nhận KCN sinh thái khi KCN vi phạm, hoặc không đáp ứng tiêu chí xác định KCN sinh thái hoặc theo yêu cầu của chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng KCN;

h) Tiếp nhận hồ sơ, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức đánh giá cấp giấy chứng nhận, chứng nhận lại doanh nghiệp sinh thái; theo dõi, giám sát tình hình triển khai thực hiện, chấm dứt hiệu lực hoặc thu hồi giấy chứng nhận doanh nghiệp sinh thái khi doanh nghiệp vi phạm, hoặc không đáp ứng tiêu chí xác định doanh nghiệp sinh thái hoặc theo yêu cầu của doanh nghiệp;

i) Lập kế hoạch sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường định kỳ hàng năm gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định;

k) Tổ chức điều tra, thống kê, cập nhật thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường trên cổng thông tin quản lý môi trường tỉnh Bình Dương; công khai thông tin về bảo vệ môi trường các KCN;

l) Báo cáo tình hình thực hiện công tác bảo vệ môi trường của KCN theo quy định của pháp luật;

m) Đôn đốc, nhắc nhở doanh nghiệp trong KCN và chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng KCN thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường theo quy định;

n) Thực hiện các nội dung quản lý và bảo vệ môi trường KCN khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao hoặc được ủy quyền;

o) Ban Quản lý chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an nhân dân các cấp, UBND cấp xã nơi có tổ chức, cá nhân vi phạm trong khu công nghiệp và các cơ quan có liên quan thực hiện đình chỉ hoạt động có thời hạn theo quy định.

2. Ban Quản lý phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện và UBND cấp xã thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, kế hoạch, phương án chuyển đổi, phát triển loại hình khu công nghiệp mới;

b) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, sản xuất sạch hơn;

c) Kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các công tác bảo vệ môi trường của Doanh nghiệp trong KCN thuộc thẩm quyền và chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng KCN;

d) Giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp, kiến nghị, phản ánh về môi trường giữa các Doanh nghiệp trong KCN với các tổ chức, cá nhân ngoài phạm vi KCN hoặc các tổ chức, cá nhân ngoài phạm vi KCN với các Doanh nghiệp trong KCN;



đ) Tổ chức đánh giá cấp giấy chứng nhận, chứng nhận lại khu công nghiệp sinh thái, doanh nghiệp sinh thái;

e) Thẩm định hồ sơ cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại, tước quyền sử dụng, thu hồi Giấy phép môi trường các dự án đầu tư trong KCN thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh và UBND cấp huyện;

g) Cung cấp thông tin về môi trường thuộc thẩm quyền quản lý của các Doanh nghiệp trong KCN theo đề nghị của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện;

h) Phối hợp với Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh, cấp huyện trong ứng phó sự cố môi trường phát sinh trong KCN; tham gia Hội đồng thẩm định dữ liệu, chứng cứ để xác định thiệt hại đối với môi trường trong trường hợp vị trí xảy ra ô nhiễm suy thoái thuộc KCN.

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Tiếp nhận, tổ chức thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp Giấy phép môi trường; cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại, tước quyền sử dụng, thu hồi Giấy phép môi trường của các dự án đầu tư vào KCN chưa được Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Ban Quản lý và các dự án được miễn trừ đấu nối nước thải về trạm xử lý nước thải tập trung của khu công nghiệp; Cập nhật, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về bảo vệ môi trường của các cơ sở trong KCN thuộc thẩm quyền cấp phép lên Cổng thông tin quản lý môi trường Bình Dương;

b) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp trong KCN thuộc thẩm quyền; giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp, kiến nghị, phản ánh về lĩnh vực bảo vệ môi trường giữa các doanh nghiệp trong KCN; phát hiện và kịp thời tham mưu cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của các tổ chức, cá nhân trong KCN. Phát hiện và kịp thời gửi danh sách doanh nghiệp chưa hoàn thiện hồ sơ môi trường gửi về cơ quan quản lý theo thẩm quyền để quản lý theo quy định;

c) Giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp, kiến nghị, phản ánh về môi trường giữa các tổ chức, cá nhân phạm vi ngoài KCN với các tổ chức, cá nhân trong KCN theo thẩm quyền;

d) Lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường đối với các Doanh nghiệp trong KCN thuộc thẩm quyền quản lý trình người có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện nhằm đảm bảo nguyên tắc không chồng chéo, không làm ảnh hưởng đến hoạt động của các tổ chức, cá nhân; hoặc kiểm tra đột xuất theo chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; giải quyết khiếu nại, tố cáo về môi trường giữa các doanh nghiệp trong KCN;

đ) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các chỉ tiêu môi trường trong các chiến lược, quy hoạch, đề án, dự án trong KCN thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh;

e) Yêu cầu bồi thường thiệt hại, tổ chức thu thập và thẩm định dữ liệu, chứng cứ để xác minh thiệt hại đối với môi trường do ô nhiễm, suy thoái gây ra trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp huyện trở lên do ô nhiễm trong KCN; hướng dẫn thực hiện hoạt động chuẩn bị, tổ chức ứng phó sự cố môi trường trên địa bàn;

g) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện kiểm kê khí nhà kính của các cơ sở phát thải khí nhà kính thuộc lĩnh vực đối với các dự án tại KCN trên địa bàn tỉnh;

h) Thực hiện các nội dung quản lý bảo vệ môi trường KCN khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao hoặc ủy quyền.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp thực hiện

a) Phối hợp Ban Quản lý, UBND cấp huyện tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường đối với các doanh nghiệp trong KCN;

b) Thông tin kết quả xử lý giải quyết khiếu nại, tố cáo về môi trường và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường sau kiểm tra, thanh tra đối với các Chủ đầu tư hạ tầng KCN, các Doanh nghiệp trong KCN đến Ban Quản lý, UBND cấp huyện có KCN và Công an tỉnh để theo dõi, quản lý;

c) Chia sẻ báo cáo giám sát việc vận hành hệ thống quan trắc hàng tháng cho Ban Quản lý và UBND cấp huyện để theo dõi, giám sát.

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Chủ trì, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện an toàn hóa chất, an toàn điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hướng dẫn thực hiện quy trình sản xuất sạch hơn trong phạm vi KCN, đặc biệt ưu tiên các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh định hướng phát triển các ngành ưu tiên đầu tư trong KCN, chiến lược phát triển công nghiệp của tỉnh.

2. Phối hợp với Ban Quản lý, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, cấp xã nơi có KCN triển khai thực hiện các giải pháp sản xuất sạch hơn góp phần sử dụng hiệu quả nguồn nguyên liệu và nhiên liệu, tiết kiệm năng lượng; thực hiện tốt quy định kỹ thuật an toàn điện, an toàn trong sản xuất và sử dụng hóa chất.

3. Chia sẻ dữ liệu, tài liệu cho Ban Quản lý về các cơ sở trong KCN phải xây dựng, kế hoạch, biện pháp ứng phó sự cố hóa chất.

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

1. Chủ trì tổ chức thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ đối với dự án đầu tư có nguy cơ tác động xấu đến môi trường có sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao; kiểm soát hoạt động chuyển giao công nghệ của dự án đầu tư; ý



kiến liên quan đến hoạt động nhập khẩu máy móc, thiết bị đã qua sử dụng trong dự án đầu tư; quản lý an toàn và ứng phó sự cố bức xạ.

2. Phối hợp với Ban Quản lý, các sở, ngành, đơn vị liên quan trong việc hỗ trợ khoa học, kỹ thuật, chuyên gia công nghệ để doanh nghiệp trong KCN cải tiến quy trình quản lý và vận hành, đổi mới công nghệ sản xuất để giảm các nguồn gây ô nhiễm, tái sử dụng nguyên liệu, vật liệu, nước, năng lượng, chất thải, phế liệu, sử dụng hiệu quả tài nguyên.

3. Chia sẻ dữ liệu, tài liệu cho Ban Quản lý về các cơ sở trong KCN phải xây dựng, kế hoạch, biện pháp ứng phó sự cố bức xạ.

Điều 9. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Công an tỉnh tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ về quản lý và bảo vệ môi trường KCN theo quy định. Chủ trì điều tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các Doanh nghiệp trong KCN theo quy định của pháp luật:

a) Chỉ đạo lực lượng chức năng tổ chức các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh phòng, chống tội phạm và các vi phạm pháp luật khác về môi trường của các Chủ đầu tư hạ tầng KCN; các Doanh nghiệp trong KCN theo quy định pháp luật;

b) Thông tin, kết quả xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường đến Ban Quản lý, Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND cấp huyện nơi có KCN để theo dõi, quản lý và xử lý theo quy định.

2. Công an tỉnh phối hợp với Ban Quản lý, các sở, ban, ngành cấp tỉnh có liên quan, UBND cấp huyện, cấp xã nơi có KCN thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Kiểm tra và xử lý vi phạm về bảo vệ môi trường đối với các hoạt động của Chủ đầu tư hạ tầng KCN, các Doanh nghiệp trong KCN;

b) Giải quyết các tranh chấp về môi trường giữa các Doanh nghiệp trong và ngoài KCN hoặc với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài phạm vi KCN. Tiếp nhận hồ sơ do Ban Quản lý, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện nơi có KCN chuyển đến để thực hiện việc điều tra, xử lý vi phạm theo quy định;

c) Huy động lực lượng phối hợp ứng phó, khắc phục khi xảy ra sự cố môi trường tại các KCN.

Điều 10. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

1. Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý, Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan thẩm định cấp Giấy phép môi trường; Cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại, tước quyền sử dụng, thu hồi Giấy phép môi trường các dự án đầu tư, sản xuất kinh doanh dịch vụ trong KCN theo thẩm quyền, trường hợp phát hiện các vi phạm hành chính về lĩnh vực bảo vệ môi trường thì xử lý theo quy định; Kiểm tra việc thực hiện các nội dung của Giấy phép môi trường do mình cấp; Cập nhật, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về bảo vệ môi trường của các cơ sở trong KCN thuộc thẩm quyền cấp phép lên Cổng thông tin quản lý môi trường

Bình Dương; Báo cáo tình hình thực hiện công tác bảo vệ môi trường theo quy định.

2. Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý, các sở, ban, ngành cấp tỉnh kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp, kiến nghị, phản ánh về môi trường giữa các tổ chức, cá nhân bên ngoài KCN với các Chủ đầu tư hạ tầng KCN và Doanh nghiệp thứ cấp trong KCN theo thẩm quyền; Đối với các trường hợp vượt thẩm quyền quản lý thì chuyển về cơ quan có thẩm quyền xử lý (nếu có); Thông tin kết quả xử lý giải quyết khiếu nại, tố cáo về môi trường và xử lý vi phạm sau kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường đối với các Doanh nghiệp trong KCN đến Ban Quản lý, Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh để theo dõi, quản lý; Kịp thời chuyển tin báo tội phạm môi trường cho Công an tỉnh xử lý.

3. Phối hợp với Ban trong việc lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra định kỳ công tác bảo vệ môi trường tại các Doanh nghiệp trong KCN trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để tránh chồng chéo, không làm ảnh hưởng đến hoạt động của các tổ chức, cá nhân; hoặc kiểm tra đột xuất theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; Phát hiện kịp thời hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của tổ chức, cá nhân và xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thực hiện kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở đối với các dự án tại KCN trên địa bàn.

5. Tiếp nhận Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp gửi về theo quy định; chỉ đạo Ban chỉ huy phòng thủ dân sự cấp huyện ban hành và thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố môi trường cấp huyện; và tổ chức ứng phó sự cố môi trường theo quy định.

Điều 11. Trách nhiệm của UBND cấp xã

1. Tổ chức tiếp nhận đăng ký môi trường; phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trên địa bàn theo quy định của pháp luật; Định kỳ tổng hợp báo cáo về UBND cấp huyện và Ban Quản lý

2. Kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của tổ chức, cá nhân đăng ký môi trường theo quy định của pháp luật.

3. Hướng dẫn và giải quyết kiến nghị về bảo vệ môi trường đối với nội dung đã được tổ chức, cá nhân đăng ký môi trường.

4. Cập nhật dữ liệu về đăng ký môi trường vào hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia.

5. Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý tổ chức kiểm tra về bảo vệ môi trường đối với các doanh nghiệp thuộc thẩm quyền tiếp nhận đăng ký môi trường trong KCN trên địa bàn.



6. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý, UBND cấp huyện trong thanh, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp trong KCN trên địa bàn.

7. Tiếp nhận Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp gửi về theo quy định; Phối hợp với Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp huyện tổ chức ứng phó sự cố môi trường theo quy định.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, đơn vị và địa phương, theo chức năng, nhiệm vụ, thực hiện tốt các nội dung của Quy chế này.

2. Giao Ban Quản lý là cơ quan đầu mối, có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện quy chế này và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Định kỳ Quý I hàng năm, Ban Quản lý chủ trì tổ chức sơ kết việc thực hiện Quy chế phối hợp để đánh giá, kết quả thực hiện quy chế phối hợp.

3. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc nội dung cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, các cơ quan, đơn vị có liên quan phản ánh kịp thời về Ban Quản lý để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.